

Số *33* /TTr-CPNT2

Nhon Trạch, ngày *20* tháng *5* năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Kính gửi: Hội đồng quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Thực hiện chỉ đạo tại công văn số 41/CPNT2-HĐQT ngày 14/5/2020 của HĐQT Công ty về việc chuẩn bị tài liệu HĐQT thường kỳ lần I năm 2020, Công ty kính trình Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được sửa đổi ban hành ngày 26/12/2017 theo Quyết định số 68/QĐ-CPNT2 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
- Quyết định số 12/QĐ-CPNT2 ngày 10/02/2020 của HĐQT Công ty về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2020.
- Công văn số 27/CPNT2-HĐQT ngày 31/03/2020 của HĐQT Công ty về việc bổ sung kế hoạch SXKD năm 2020.
- Công văn số 41/CPNT2-HĐQT ngày 14/5/2020 của HĐQT Công ty về việc chuẩn bị tài liệu họp Hội đồng quản trị thường kỳ lần I năm 2020

II. NỘI DUNG

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019

Năm 2019 là năm tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, tình trạng thiếu khí kéo dài, Qc được phân bổ thấp nên việc cạnh tranh trong thị trường điện gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 còn phải dừng máy để thực hiện công tác tiểu tu trong 10 ngày (kể từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/9/2019). Nhận thức được các khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu Ban Lãnh đạo đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện theo từng tháng để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Nhờ đó, các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác vận hành, thị trường điện, thương mại, kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, công tác tài chính, công tác khác của Công ty đã hoàn thành tốt và góp phần thực hiện vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019, cụ thể như sau:

- Đạt mức sản lượng 40 tỷ kWh vào ngày 13/11/2019 sau 08 năm vận hành thương mại. Lũy kế sản lượng điện từ khi vận hành đến hết ngày 31/12/2019 là 40,61 tỷ kWh.
- Ngày 08/12/2019, đạt 100% kế hoạch sản lượng điện 4.650 Tr.kWh, về đích trước 23

- ngày; Sản lượng điện sản xuất năm 2019 là 4.952,09 Tr.kWh, đạt 106,5% so với KH 2019.
- Tổng doanh thu cả năm 2019 là 7.740,81 tỷ đồng, đạt 103,5% KH 2019; Lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 là 754,17 tỷ đồng đạt 101,5% KH 2019.
 - Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Trả nợ vay nước ngoài năm 2019 là: 25.030.795,71 USD và 22.174.780,09 EUR tương ứng 1.172.242.453.734 VNĐ; Trả cổ tức 9% còn lại năm 2018 vào ngày 17/06/2019 (tương ứng 259 tỷ VNĐ); Thanh toán cổ tức 10% năm 2019 vào ngày 31/01/2020 (tương ứng 288 tỷ VNĐ).
 - Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2019 là 304,06 tỷ đồng đạt 115,6% KH 2019.
 - Công tác vận hành, công tác tham gia thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
 - Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2019.
 - Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Với kết quả SXKD hết sức ấn tượng đạt và vượt các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao nên Công ty đã vinh dự nhận được các giải thưởng như: (i) Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2019; (ii) Top 3 doanh nghiệp Midcap có hoạt động IR tốt nhất; (iii) Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam; (iv) Top VNR500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2019.

(Chi tiết theo Phụ lục 1-Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 đính kèm).

2. Kế hoạch SXKD năm 2020

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2019 và nhận định tình hình kinh tế năm 2020 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, khả năng thiếu khí do suy giảm khả năng cấp khí, hệ số phân bố Qc thấp,... Tuy nhiên tiếp nối truyền thống là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	4.500
2	Khối lượng khí	Tr.Sm3	826
3	Khối lượng Dầu	Sm3	3.676
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.177,42
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.524,76

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	652,66
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	620,02
8	Cổ tức	%	20

(Chi tiết theo Phụ lục 2- Kế hoạch SXKD năm 2020 đính kèm).

III. KIẾN NGHỊ

Công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 trình ĐHĐCĐ phê duyệt để Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

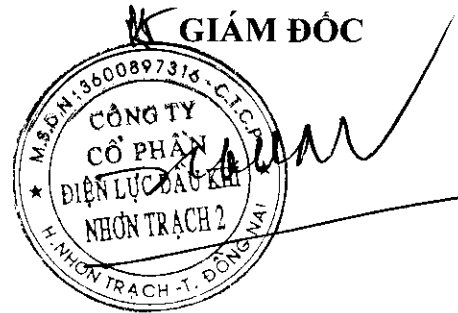
- Như trên;
- TBKS;
- Ban GD;
- Các Phòng chức năng/PXVH;
- Lưu VT, KHTH.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2019;
- Phụ lục 2: Kế hoạch SXKD năm 2020.

[Handwritten signatures]

[Handwritten signature]



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Hải

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Năm 2019 là năm tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, tình trạng thiếu khí kéo dài, Qc năm 2019 (3.788 Tr.kWh) được phân bổ thấp hơn Qc năm 2018 (4.025 Tr.kWh) nên việc cạnh tranh trong thị trường điện gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 còn phải dừng máy để thực hiện công tác tiêu tu trong 10 ngày (kể từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/9/2019). Nhận thức được các khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu Ban Lãnh đạo đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện theo từng tháng để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Nhờ đó, các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác vận hành, thị trường điện, thương mại, kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, công tác tài chính, công tác khác của Công ty đã hoàn thành tốt và góp phần thực hiện vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	4.650	4.952,09	106,5%	
2	Khối lượng khí	Tr.Sm ³	854,94	927,12	108,4%	
3	Khối lượng Dầu	Sm ³		1.129		
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.481,97	7.740,81	103,5%	
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.699,52	6.943,42	103,6%	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	782,45	797,39	101,9%	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	743,33	754,17	101,5%	
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	262,93	304,06	115,6%	

(Xem Biểu 1 – Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 đính kèm)

Đánh giá:

Năm 2019 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV NT2 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KH SXKD năm 2019, cụ thể như sau:

a) Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD năm 2019:

- Đạt mốc sản lượng 40 tỷ kWh vào ngày 13/11/2019 sau 08 năm vận hành thương mại. Lũy kế sản lượng điện từ khi vận hành đến hết ngày 31/12/2019 là 40,61 tỷ kWh.
- Ngày 08/12/2019, đạt 100% kế hoạch sản lượng điện 4.650 Tr.kWh, về đích trước 23 ngày; Sản lượng điện sản xuất năm 2019 là 4.952,09 Tr.kWh, đạt 106,5% so với KH 2019.
- Tổng doanh thu cả năm 2019 là 7.740,81 tỷ đồng, đạt 103,5% KH 2019; Lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 là 754,17 tỷ đồng đạt 101,5% KH 2019.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Trả nợ vay nước ngoài năm 2019

là: 25.030.795,71 USD và 22.174.780,09 EUR tương ứng 1.172.242.453.734 VNĐ; Trả cổ tức 9% còn lại năm 2018 vào ngày 17/06/2019 (tương ứng 259 tỷ VNĐ); Thanh toán cổ tức 10% năm 2019 vào ngày 31/01/2020 (tương ứng 288 tỷ VNĐ).

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2019 là 304,06 tỷ đồng đạt 115,6% KH 2019.
- Công tác vận hành, công tác tham gia thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2019.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

b) Các giải thưởng đạt được:

Công ty vinh dự đón nhận các giải thưởng cao quý như: (i) Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2019; (ii) Top 3 doanh nghiệp Midcap có hoạt động IR tốt nhất; (iii) Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam; (iv) Top VNR500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2019.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 THEO LĨNH VỰC

1. Công tác vận hành sản xuất, thị trường điện, tình hình cung cấp khí

- Công tác vận hành của Công ty luôn đảm bảo an toàn, được huy động công suất cao góp phần hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng điện năm 2019 được giao; Công suất phát bình quân cả năm 2019 là 76,3%.
- Công tác tham gia thị trường điện cạnh tranh được thực hiện tốt, đảm bảo tối ưu công tác vận hành nhằm mang đến hiệu quả nhất về các chỉ tiêu SXKD năm 2019 về doanh thu, lợi nhuận; Tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện thị trường phát điện cạnh tranh để đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Tình hình cung cấp khí: Lượng khí cung cấp không đáp ứng đủ nhu cầu vận hành ổn định, huy động của A0 theo thị trường nên trực tiếp làm giảm phần lợi nhuận sản xuất điện, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty. Lượng khí cung cấp trung bình 2,6 triệu sm³/ngày trong khi nhu cầu phát cao là 3,1 triệu sm³/ngày mặc dù giá thị trường, nhu cầu phụ tải cao NMD NT2 cũng phải giảm công suất phát không theo nguyên tắc thị trường.

2. Công tác kỹ thuật và bảo dưỡng sửa chữa

- Công tác quản lý kỹ thuật bảo trì sửa chữa luôn được Công ty đặc biệt chú trọng quan tâm sát sao. Công ty đã triển khai xây dựng các quy trình quản lý kỹ thuật, rà soát hoàn thiện các quy trình liên quan đến công tác vận hành, sửa chữa bảo dưỡng, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức tồn kho nhằm tiết kiệm và tối ưu hóa cho Công ty.
- Công tác bảo dưỡng thường xuyên, đột xuất nhà máy được Công ty bám sát và thực hiện nghiêm túc; Công ty luôn giám sát và hỗ trợ các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên và đột xuất Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

3. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện tốt công tác phân loại thu hồi công nợ tiền điện. Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh toán, trả nợ vay.
- Lập báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.
- Cân đối dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và trả các khoản vay đến hạn của Công ty và đảm bảo trả khoản vay quốc tế đúng tiến độ.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Trả nợ vay nước ngoài năm 2019 là: 25.030.795,71 USD và 22.174.780,09 EUR tương ứng 1.172.242.453.734 VNĐ; Trả cổ tức 9% còn lại năm 2018 vào ngày 17/06/2019 (tương ứng 259 tỷ VNĐ); Thanh toán cổ tức 10% năm 2019 vào ngày 31/01/2020 (tương ứng 288 tỷ VNĐ).
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

4. Công tác thương mại Hợp đồng

- Hợp đồng mua bán điện, Hợp đồng mua bán khí được Công ty thực hiện tốt, phối hợp đồng bộ với các bên liên quan để đảm bảo thời gian thanh toán theo quy định Hợp đồng; Ký kết các Phụ lục bổ sung Hợp đồng một cách đồng bộ.
- Hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa dài hạn thực hiện nghiêm túc đầy đủ và có sự chuẩn bị tốt và góp phần hoàn thành tốt công tác tiêu tu trong năm 2019 vượt tiến độ 2 ngày (thực hiện 10 ngày so với kế hoạch đã duyệt là 12 ngày).
- Công tác mua sắm vật tư trang thiết bị đáp ứng tình hình SXKD, quản lý hợp đồng theo tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

5. Công tác đào tạo và khoa học công nghệ

a) Công tác đào tạo:

- Số lao động cuối kỳ năm 2019 là 186 người.
- Thực hiện đào tạo năm 2019 là 200 lượt người với chi phí là 1,41 tỷ đồng, đạt 74% KH 2019. Tỷ lệ đào tạo thực hiện thấp hơn kế hoạch do trong năm 2019, Công ty chủ động thực hiện tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả SXKD.

b) Công tác khoa học công nghệ:

- Luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục cập nhật theo quy định hiện hành và hướng dẫn của PVN/PV Power để ban hành các quy chế, quy định nhằm khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.

6. Công tác an toàn sức khỏe môi trường

- Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường đến nay luôn đảm bảo và không xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.
- Phối hợp tốt với các đơn vị trong cuộc diễn tập Phòng, chống khủng bố lần thứ III của PVN vào tháng 12/2019.
- Hoàn thành tốt các công tác kiểm tra, sát hạch, diễn tập, huấn luyện...nhằm đảm bảo tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường.
- Tổ chức diễn tập PCCC cứu hộ cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu có sự phối hợp nhiều lực lượng; Tổ chức tuyên truyền về ngày Môi trường Thế giới 05/06/2019.
- Định kỳ thứ 3 và thứ 6 hàng tuần thực hiện kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn Công ty; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống PCCC Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

7. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động

- Thực hiện thăm hỏi tặng quà thân nhân gia đình CBCNV – LĐ khi ốm đau, hoạn nạn hoặc gặp khó khăn...
- Tặng quà cho các hộ nghèo đón Tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 của 4 xã: Phước Khánh, Phước An, Vĩnh Thanh và Long Thọ.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội năm 2019 với giá trị là 1,10 tỷ đồng và tiếp tục thực hiện các chương trình an sinh xã hội - Tài trợ cho huyện Thạch Hà, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa và Hội hỗ trợ gia đình liệt sỹ tỉnh Nghệ An.
- Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động luôn được lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện theo đúng chế độ.

8. Công tác thực hiện tiết giảm chi phí

Công ty luôn chủ động triển khai, thực hiện nghiêm túc những quy định luật pháp về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đảng ủy, Ban lãnh đạo đã tổ chức tuyên truyền vận động và phổ biến sâu rộng đến toàn thể CBCNV cho mọi người hiểu rõ, nắm vững Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí để thực hiện nghiêm túc. Năm 2019 đã triển khai thực hiện tiết kiệm tiết giảm chi phí được 107,52 tỷ đồng góp phần gia tăng hiệu quả SXKD cho Công ty.

III. KẾT LUẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã quyết tâm, tận dụng tiềm năng, sự ủng hộ của đối tác, quý cổ đông trong và ngoài nước để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019.

Kết thúc năm 2019, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực hết mình để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2019 do ĐHCĐ giao. Đặc biệt năm 2019, Công ty được vinh dự đón nhận các giải thưởng cao quý như: (i) Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2019; (ii) Top 3 doanh nghiệp Midcap có hoạt động IR tốt nhất; (iii) Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam; (iv) Top VNR500 Doanh nghiệp lớn nhất

Việt Nam, Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2019.

Trên đây là những tiền đề vững chắc, rất quan trọng làm cơ sở cho toàn thể CBCNV Công ty phấn khởi, tin tưởng, thi đua để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Theo Báo cáo của Bộ công thương thì năm 2020 sẽ thiếu điện do không bảo đảm nhiên liệu (than, khí) cho phát điện và cần phải huy động nguồn nhiệt điện chạy dầu; Tình trạng thiếu khí đã xảy ra vào các tháng cao điểm mùa khô năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2020, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của Công ty. Năm 2020, Công ty sẽ dừng các tổ máy để thực hiện công tác Trung tu hơn 32 ngày. Vì vậy, Công ty nhận thấy sản lượng điện kế hoạch cho năm 2020 là 4.500 Tr.kWh là phù hợp với dự báo hệ thống điện năm 2020 và sự suy giảm công suất của nhà máy qua các năm vận hành.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2019 và nhận định tình hình kinh tế năm 2020 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, khả năng thiếu khí do suy giảm khả năng cấp khí, phân bổ Qc năm 2020 là 3.725 Tr.kWh thấp hơn Qc các năm trước,... Tuy nhiên tiếp nối truyền thống là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	4.500
2	Khối lượng khí	Tr.Sm ³	826,26
3	Khối lượng Dầu	Sm ³	3.676
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.177,42
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.524,76
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	652,66
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	620,02
8	Cổ tức	%	20

Về sản lượng điện chạy dầu do thiếu khí trong năm 2020: Sản lượng điện chạy dầu của Công ty trong năm 2019 là 5,91 Tr.kWh chỉ được thanh toán chi phí nhiên liệu nên không có phần lợi nhuận SXKD và việc vận hành bằng nhiên liệu dầu DO cũng làm tăng sự rủi ro về độ tin cậy vận hành của nhà máy. Vì vậy, Công ty sẽ cố gắng hạn chế tối đa khi vận hành nhà máy bằng nhiên liệu dầu khi EVN/EPTC chưa ký kết Hợp đồng dịch vụ phụ trợ để thanh toán đầy đủ các chi phí khi vận hành dầu để đảm bảo hiệu quả SXKD cho Cổ đông.

(Xem Biểu 2- Kế hoạch SXKD năm 2020 đính kèm)

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

Nhận thức được các khó khăn thách thức trong thực hiện KH SXKD năm 2020, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD năm 2020 như sau:

1. Nhiệm vụ kế hoạch SXKD

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo vận hành nhà máy ổn định, an toàn; Phối hợp tốt với EVN/A0/EPTC để nhà máy phát điện đạt hiệu quả kinh tế cao nhất trong thị trường điện cạnh tranh; Chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu, vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và hiệu quả, lợi nhuận.
- Thực hiện công tác Trung tu mở rộng nhà máy năm 2020 đáp ứng tiến độ, an toàn, chất lượng yêu cầu. Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên; sửa chữa bảo trì các công trình xây dựng/hạ tầng cơ sở nhà máy đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra.
- Hoàn thiện, ký kết để thanh toán đồng bộ các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA (bao gồm phương án giá điện chạy dầu bao gồm phí công suất), đảm bảo hiệu quả cho Công ty.
- Thực hiện các biện pháp mang tính tổng thể/chi tiết, có hiệu quả để kiểm soát hàng tồn kho, mức tiêu hao nhiên liệu trong vận hành sản xuất, việc sử dụng vật tư, thiết bị trong BDSC thường xuyên và định kỳ; Triển khai công tác mua sắm vật tư, ký hợp đồng dịch vụ đáp ứng nhu cầu SXKD, đảm bảo tuân thủ các quy định, đạt hiệu quả cao.
- Chủ động tìm kiếm, phối hợp Tổng công ty và PV Power NT nghiên cứu phương án sử dụng các nguồn cung cấp khí bổ sung trong bối cảnh nguồn khí trong nước đang suy giảm.

2. Công tác đầu tư phát triển

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện công tác đầu tư điện mặt trời tại Nhà máy.
- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để thực hiện giảm công suất phát tối thiểu của các tổ máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp.
- Xem xét, đánh giá lựa chọn phương án tối ưu nhất để thực hiện nâng công suất nhà máy vào thời điểm thích hợp.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác.

3. Các giải pháp thực hiện

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch như sau:

- Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, vận hành, công tác Trung tu mở rộng của nhà máy năm 2020 đúng tiến độ đề ra, an toàn, đạt chất lượng yêu cầu: Ban Lãnh đạo Công ty chỉ đạo PXVH/Các Phòng chức năng tổ chức hội thảo từng chuyên đề, xây dựng sơ đồ nhân sự cụ thể để phân công nhiệm vụ đến từng nhóm công tác, từng cá nhân. Tổ chức hợp với nhà thầu PVPS/Siemens để chuẩn bị tất cả các phương án phục vụ tốt công tác trung tu mở rộng nhà máy.
- Chủ động chiến lược chào giá hợp lý trong thị trường điện đảm bảo tối ưu công tác vận hành để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường công tác An toàn, vệ sinh lao động và PCCC.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Thực hiện tốt công tác An sinh xã hội.

Trân trọng.

BIEU 1: KET QUA THỰC HIỆN KE HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NAM 2019

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	Đánh giá	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG					
I	Sản lượng điện thương mại	Tr. Kwh	4,650	4,952.09	106,5%	
II	Khối lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm ³	855	927.12	108,4%	
III	Khối lượng dầu tiêu thụ	Sm ³		1.129		
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7,481,974	7,740,810	103,5%	
1	Doanh thu từ sản xuất điện	"	7,481,974	7,653,692	102,3%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính			47,778		
3	Thu nhập khác	"		39,340		
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	6,699,522	6,943,422	103,6%	
1	Chi phí sản xuất điện	"	6.698,716	6,929,895	103,5%	
2	Lỗ chênh lệch tỉ giá	"	807	4,355		
3	Chi phí khác	"		9,172		
III	Xử lý tài chính	Triệu đồng				
1	Lợi nhuận trước thuế		782,452	797,388	101,9%	
2	Lợi nhuận sau thuế		743,330	754,171	101,5%	
IV	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25			
V	Nộp ngân sách	Triệu đồng	262,929	304,061	115,6%	
VII	Giá thành sản xuất điện	đồng/kWh	1,441	1,399	97,1%	
VIII	Kế hoạch mua sắm và dịch vụ	Triệu đồng	143,940	68,015	54%	
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC					
I	Kế hoạch lao động					
1	Lao động định biên	Người	195	195	100%	
2	Lao động bình quân	Người	195	186	95,4%	
3	Năng suất lao động bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	3,197	3,468	108,5%	
II	Kế hoạch đào tạo					
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	107	200	186.9%	
2	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	1,904	1,405	73.8%	

BIỂU 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	VỐN ĐIỀU LỆ	Triệu đồng	2,878,760				
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu đồng	3,995,050				
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG						
I	Sản lượng điện thương mại	Tr. Kwh	4,500	1,093	1,298	830	1,280
II	Khối lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm3	826,263	201,437	236,931	151,886	236,009
III	Khối lượng dầu DO tiêu thụ	Sm3	3,676		2,450	1,225	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH						
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7,177,419	1,728,456	2,087,983	1,329,558	2,031,421
1	Doanh thu từ sản xuất điện	"	7,177,419	1,728,456	2,087,983	1,329,558	2,031,421
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	6,524,759	1,582,098	1,841,194	1,314,075	1,787,393
1	Chi phí sản xuất điện	"	6,523,681	1,582,098	1,841,194	1,314,075	1,786,315
2	Chi phí hoạt động tài chính (CLTG)	"	1,078.51	-	-	-	1,078.51
III	Xử lý tài chính	Triệu đồng					
1	Lợi nhuận trước thuế		652,659	146,359	246,789	15,484	244,028
2	Lợi nhuận sau thuế		620,026	139,041	234,449	14,709	231,827
IV	Trích các quỹ	Triệu đồng	44,300				
1	Quỹ KT, PL của NLD và QT của NQL	Triệu đồng	22,000				
2	Quỹ đầu tư và phát triển	Triệu đồng	22,300				
V	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20.00%				
VI	Nộp ngân sách	Triệu đồng	235,483	55,992	71,298	38,469	69,723
VII	Giá thành sản xuất điện	đồng/kWh	1,450	1,448	1,419	1,583	1,396
		UScent/kWh	6.17	6.16	6.04	6.74	5.94
VIII	Kế hoạch nguồn vốn mua sắm và dịch vụ	Triệu đồng	255,576				
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC						
I	Kế hoạch lao động						
1	Lao động định biên	Người	190				
2	Lao động bình quân	Người	190				
3	Năng suất lao động bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	3,148				
II	Kế hoạch đào tạo						
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	135				
2	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	2,638				

BIỂU 3: KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN VÀ KHỐI LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ NĂM 2020

Tháng	Sản lượng điện sản xuất (MWh)			Sản lượng điện (MWh)	SHN bình quân (BTU/kWh)	Nhiệt lượng tiêu thụ (10 ⁶ BTU) theo KH	Nhiệt trị cao của khí (BTU/SM3)	Khối lượng Sm3	Ghi chú
	GT11	GT12	ST10						
1	96,667	96,667	96,667	290,000	7,055	2,045,950	38,263	53,471	Tết Âm lịch
2	123,333	123,333	123,333	370,000	7,055	2,610,350	38,263	68,221	29 ngày
3	144,167	144,167	144,167	432,500	7,055	3,051,288	38,263	79,745	
4	143,333	143,333	143,333	430,000	7,055	3,033,650	38,263	79,284	
5	141,667	141,667	141,667	425,000	7,055	2,998,375	38,263	78,362	
5.1				12,500	7,215	90.190,298			
6	143,333	143,333	143,333	430,000	7,055	3,033,650	38,263	79,284	
7	146,667	146,667	146,667	440,000	7,055	3,104,200	38,263	81,128	
8	116,667	116,667	116,667	350,000	7,055	2,469,250	38,263	64,534	
9	-	30,000	10,000	33,760	7,055	238,177	38,263	6,225	Trung tu
9.1				6,240	7,215	45,022,997			
10	126,667	126,667	126,667	380,000	7,055	2,680,900	38,263	70,065	Trung tu
11	146,667	146,667	146,667	440,000	7,055	3,104,200	38,263	81,128	
12	153,333	153,333	153,333	460,000	7,055	3,245,300	38,263	84,816	
Tổng cộng	1,482,500	1,512,500	1,492,500	4,500,000	7,078	31,615,289	38,263	826,263	

